

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1559 ngày 13 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Master of Business administration
Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
Định hướng: Nghiên cứu
Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh Mã ngành: 8341010
Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh giúp người học có các tiếp cận mới và đa dạng về quản trị kinh doanh; cập nhật các kiến thức mới, công cụ mới trong quản trị kinh doanh; các xu thế phát triển của quản trị kinh doanh trong bối cảnh hiện tại. Đồng thời, người học có khả năng khám phá kiến thức mới và tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ.

Đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

- Có phẩm chất nghề nghiệp tốt.
- Đảm bảo năm vững và làm chủ các kiến thức nâng cao về kinh tế - xã hội, các kiến thức chuyên sâu của ngành quản trị kinh doanh.
- Có được các kỹ năng nghiên cứu mang tính cập nhật.

2. Chuẩn đầu ra

2.1 Kiến thức

Cao học viên tốt nghiệp đạt chuẩn kiến thức sau:

- Vận dụng được phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu của quản trị kinh doanh
- Phân tích được các kiến thức nâng cao về kinh tế và quản lý Nhà nước về kinh tế và vận dụng được các kiến thức này trong nghiên cứu và thực hành quản trị kinh doanh
- Phân tích được một số kiến thức chuyên sâu Quản trị kinh doanh cụ thể : các

kiến thức chuyên sâu về quản trị các nguồn lực và quản trị các hoạt động tác nghiệp và vận dụng các kiến thức này trong nghiên cứu và thực hành quản trị kinh doanh

2.2 Kỹ năng

Cao học viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng sau:

- Kỹ năng chuyên môn như phân tích, hoạch định, triển khai, đánh giá chiến lược kinh doanh và kế hoạch tác nghiệp trong hoạt động của doanh nghiệp;

- Kỹ năng tư duy nhằm nhận diện và giải quyết vấn đề liên quan tới quản trị kinh doanh ở các doanh nghiệp

- Kỹ năng trình bày, thuyết phục, bảo vệ quan điểm, luận điểm trong khoa học

- Đạt chuẩn tiếng Anh tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ, có khả năng vận dụng tiếng Anh trong nghiên cứu và các công việc chuyên môn quản trị kinh doanh.

2.3 Thái độ

Cao học viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ như sau:

- Có tính trung thực, tự tin, trách nhiệm trong nghiên cứu và các công việc chuyên môn liên quan đến quản trị kinh doanh

- Có trách nhiệm với các hoạt động của cộng đồng với tư cách là công dân trong xã hội, là thành viên của cộng đồng nghiên cứu, cộng đồng kinh doanh.

2.4 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng tự chủ, độc lập và sáng tạo trong quá trình làm việc ở các tổ chức

- Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;

- Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

3. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học:

- Thuộc ngành đúng (ngành Quản trị kinh doanh) không phải học bổ sung kiến thức.

- Thuộc ngành gần (các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành kinh doanh, mã 73401) phải học 2 học phần để bổ sung kiến thức: Quản trị bán hàng (3TC), Quản trị sản xuất (3TC).

- Thuộc các ngành đào tạo khác (bằng tốt nghiệp đại học thuộc khối ngành kỹ thuật, tự nhiên, xã hội, ngôn ngữ) phải học bổ sung kiến thức 5 học phần: Quản trị học (3TC), Quản trị chiến lược (3TC), Marketing thương mại (3TC), Quản trị bán hàng

(3TC), Quản trị sản xuất (3TC).

- Người dự tuyển tốt nghiệp đại học ở nước ngoài / chương trình liên kết quốc tế, Trường sẽ thành lập Hội đồng xét công nhận khối lượng chuyển đổi kết quả học tập và các học phần phải học bổ sung.

4. Phương thức tuyển sinh

Theo đề án tuyển sinh thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Thương mại.

5. Điều kiện tốt nghiệp

Người học sẽ được công nhận và cấp bằng tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và đáp ứng các điều kiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại.

6. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

6.1. Khái quát chương trình

Tổng số tín chỉ tích lũy: 60

Kiến thức chung: 06

Kiến thức ngành: BB: 06; TC: 06

Kiến thức chuyên ngành: BB: 06; TC: 12

Nghiên cứu khoa học: 09

Luận văn tốt nghiệp: 15

6.2. Cấu trúc chương trình

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	SỐ TC	CẤU TRÚC
1	KIẾN THỨC CHUNG	6	
1	Triết học	4	42,18
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	20,10
2	KIẾN THỨC NGÀNH	12	
2.1.	Các học phần bắt buộc	6	
1	Kinh tế vĩ mô	2	20,10
2	Quản lý Nhà nước về kinh tế	2	20,10
3	Luật kinh tế nâng cao	2	20,10
2.2	Các học phần tự chọn (chọn 3 trong 6 HP sau)	6	
1	Quản trị sự thay đổi	2	20,10
2	Quản trị nhân lực	2	20,10
3	Quản trị tài chính nâng cao	2	20,10
4	Kinh tế nguồn nhân lực	2	20,10
5	Chiến lược chuỗi cung ứng	2	20,10
6	Ứng dụng TMĐT trong doanh nghiệp	2	20,10
3	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH	18	

3.1	Các học phần bắt buộc	6	
1	Lãnh đạo và quản lý	2	20,10
2	Quản trị chiến lược	2	20,10
3	Quản trị vận hành	2	20,10
3.2	Các học phần tự chọn (chọn 6 trong 12 HP sau)	12	
1	Quản trị dịch vụ nâng cao	2	20,10
2	Quản trị rủi ro tài chính	2	20,10
3	Quản trị thị trường chiến lược	2	20,10
4	Quản trị quan hệ khách hàng	2	20,10
5	Marketing xuất khẩu	2	20,10
6	Quản trị thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp	2	20,10
7	Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao	2	20,10
8	Kế toán quản trị nâng cao	2	20,10
9	Quản trị dự án và đầu tư	2	20,10
10	Thương mại và Đầu tư quốc tế	2	20,10
11	Quan hệ lao động	2	20,10
12	Truyền thông và PR doanh nghiệp	2	20,10
4	NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	9	
5	LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP	15	
	Tổng cộng	60	

5.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo

(Xem phụ lục kèm theo)

6. Kế hoạch đào tạo

STT	Kỳ học (Số TC)	Khối kiến thức, học phần đào tạo	Giảng viên
1	Kì thứ nhất (12TC)	Kiến thức chung, các học phần bắt buộc trong khối kiến thức ngành.	
		1. Triết học	1. PGS.TS Phương Kỳ Sơn 2. TS. Tạ Thị Vân Hà 3. TS. Đặng Minh Tiến
		2. Phương pháp NCKH	1. TS Lê Tiến Đạt 2. TS Phạm Thị Minh Uyên
		1. Kinh tế vĩ mô	1. PGS.TS Phạm Thị Tuệ 2. TS. Phan Thế Công 3. TS. Nguyễn Thị Thu Hiền 4. TS. Trần Việt Thảo 5. TS Lê Mai Trang

		2. Quản lý Nhà nước về kinh tế	1.PGS,TS Hà Văn Sự 2.TS Chu Thị Thùy
		3.Luật kinh tế nâng cao	1. PGS. TS. Trần Thị Thu Phương 2. TS. Trần Thành Thọ 3. TS. Nguyễn Thị Tình
2	Kì thứ hai (12TC)	- Các học phần tự chọn trong khối kiến thức ngành. - Các học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành.	
		1.Quản trị sự thay đổi	1. PGS.TS Nguyễn Thị Bích Loan 2. PGS.TS Trần Hùng 3. PGS.TS Bùi Hữu Đức 4. TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân 5. TS. Trần Thị Hoàng Hà 6. TS. Nguyễn Thanh Hải 7. GS.TS Phạm Vũ Luận 8. TS Phạm Trung Tiến
		2.Quản trị nhân lực	1. PGS.TS Nguyễn Thị Minh Nhân 2. PGS.TS Mai Thanh Lan 3. TS. Nguyễn Thị Liên
		3.Quản trị tài chính nâng cao	1. TS. Phạm Tuấn Anh 2. PGS.TS Lê Thị Kim Nhung 3. TS. Vũ Xuân Dũng
		4.Kinh tế nguồn nhân lực	1. PGS.TS Phạm Công Đoàn 2.PGS.TS Nguyễn Thị Minh Nhân 3. PGS.TS Mai Thanh Lan
		5.Chiến lược chuỗi cung ứng	1. PGS,TS An Thị Thanh Nhân 2. PGS,TS Nguyễn Văn Minh (T) 3. TS Lục Thị Thu Hương
		6.Ứng dụng TMĐT trong doanh nghiệp	1. PGS.TS. Nguyễn Văn Minh (I) 2. TS. Nguyễn Trần Hưng 3. TS. Chử Bá Quyết

			4. TS. Trần Hoài Nam
		7.Lãnh đạo và quản lý	1. PGS.TS Nguyễn Thị Bích Loan 2. PGS.TS Bùi Hữu Đức 3. TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân 4. TS. Trần Thị Hoàng Hà 5. TS. Nguyễn Thanh Hải 6. GS.TS Phạm Vũ Luận 7. TS Phạm Trung Tiến
		8.Quản trị chiến lược	1. TS Đỗ Thị Bình 2. PGS,TS Nguyễn Hoàng Long 3. PGS,TS Nguyễn Hoàng Việt 4. PGS,TS Nguyễn Hoàng 5. PGS,TS Nguyễn Đức Nhuận 6. Nguyễn Thị Uyên 7. Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt
		9.Quản trị vận hành	1. TS. Trần Văn Trang 2. PGS,TS. Trần Kiều Trang
3.	Kì thứ ba (12TC)	Các học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành.	
		1. Quản trị dịch vụ nâng cao	1. TS. Trần Thị Bích Hằng 2. PGS.TS Bùi Xuân Nhân 3. PGS.TS Nguyễn Thị Nguyên Hồng 4. TS. Nguyễn Hóa 5. TS Nguyễn Thị Tú
		2. Quản trị rủi ro tài chính	1.TS Phạm Tuấn Anh 2. TS Đỗ Phương Thảo
		3. Quản trị thị trường chiến lược	1. PGS,TS Nguyễn Hoàng Long 2. PGS,TS Nguyễn Hoàng Việt 3. TS Đỗ Thị Bình
		4. Quản trị quan hệ khách hàng	1. PGS.TS. Phan Thị Thu Hoài 2. PGS. TS. Phạm Thúy Hồng 3. PGS,TS. Cao Tuấn Khanh 4. PGS,TS Nguyễn Hoàng Long

		5. Marketing xuất khẩu	1.PGS,TS. Cao Tuấn Khanh 2. PGS. TS. Phạm Thúy Hồng 3. PGS,TS Nguyễn Tiến Dũng
		6. Quản trị thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp	1. PGS.TS Nguyễn Quốc Thịnh 2. TS. Lục Thị Thu Hường
		7. Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao	1.PGS,TS Nguyễn Thị Phương Liên 2. PGS,TS Nguyễn Thu Thủy 3. GS,TS Đinh Văn Sơn 4. TS Phùng Việt Hà
		8. Kế toán quản trị nâng cao	1.PGS,TS Trần Hồng Mai 2.TS Nguyễn Thành Hưng 3. TS Hoàng Thị Bích Ngọc
		9. Quản trị dự án và đầu tư	1. TS. Trần Văn Trang 2. PGS,TS. Trần Kiều Trang
		10. Thương mại và Đầu tư quốc tế	1. PGS.TS. Doãn Kế Bôn 2. TS. Lê Thị Việt Nga 3. TS. Nguyễn Bích Thủy
		11. Quan hệ lao động	1. PGS.TS Nguyễn Thị Minh Nhân 2. PGS.TS Mai Thanh Lan
		12. Truyền thông và PR doanh nghiệp	1. PGS,TS. Cao Tuấn Khanh 2. PGS.TS Phan Thị Thu Hoài 3. PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng
4	Kì thứ tư (24TC)	LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP	

Lưu ý: Đóng kèm toàn bộ đề cương (mẫu số 4) các học phần trong CTĐT.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
GS, TS Đinh Văn Sơn

TRƯỜNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)
TS Trần Thị Hoàng Hà